



OCEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

OCEAN SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

Hà Nội, tháng 02 năm 2018

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	5
6. Các rủi ro.....	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính.....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	13
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	13
2. Tình hình tài chính.....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	19
V. Quản trị công ty	19
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban Kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI. Báo cáo tài chính	23
1. Ý kiến kiểm toán:	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương
- Giấy CNĐKKD số: 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006.
- Vốn điều lệ: 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng
- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017: 681.404.953.351 (Sáu trăm tám mươi một tỷ bốn trăm linh bốn triệu chín trăm năm mươi ba nghìn ba trăm năm mươi một) đồng.
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-24) 3772 6699
- Số fax: (84-24) 3772 6763
- Website: www.ocs.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (“Ocean Securities”, “OCS”) được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với Vốn Điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của OCS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động Vốn điều lệ của OCS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội

	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng

Từ năm 2016, Công ty đã chuyển trụ sở chính về Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ocean Securities tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Ocean Securities luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, Ocean Securities đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- OCS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:
 1. Môi giới chứng khoán
 2. Tự doanh chứng khoán
 3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 4. Tư vấn đầu tư chứng khoán
 5. Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Hội sở: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

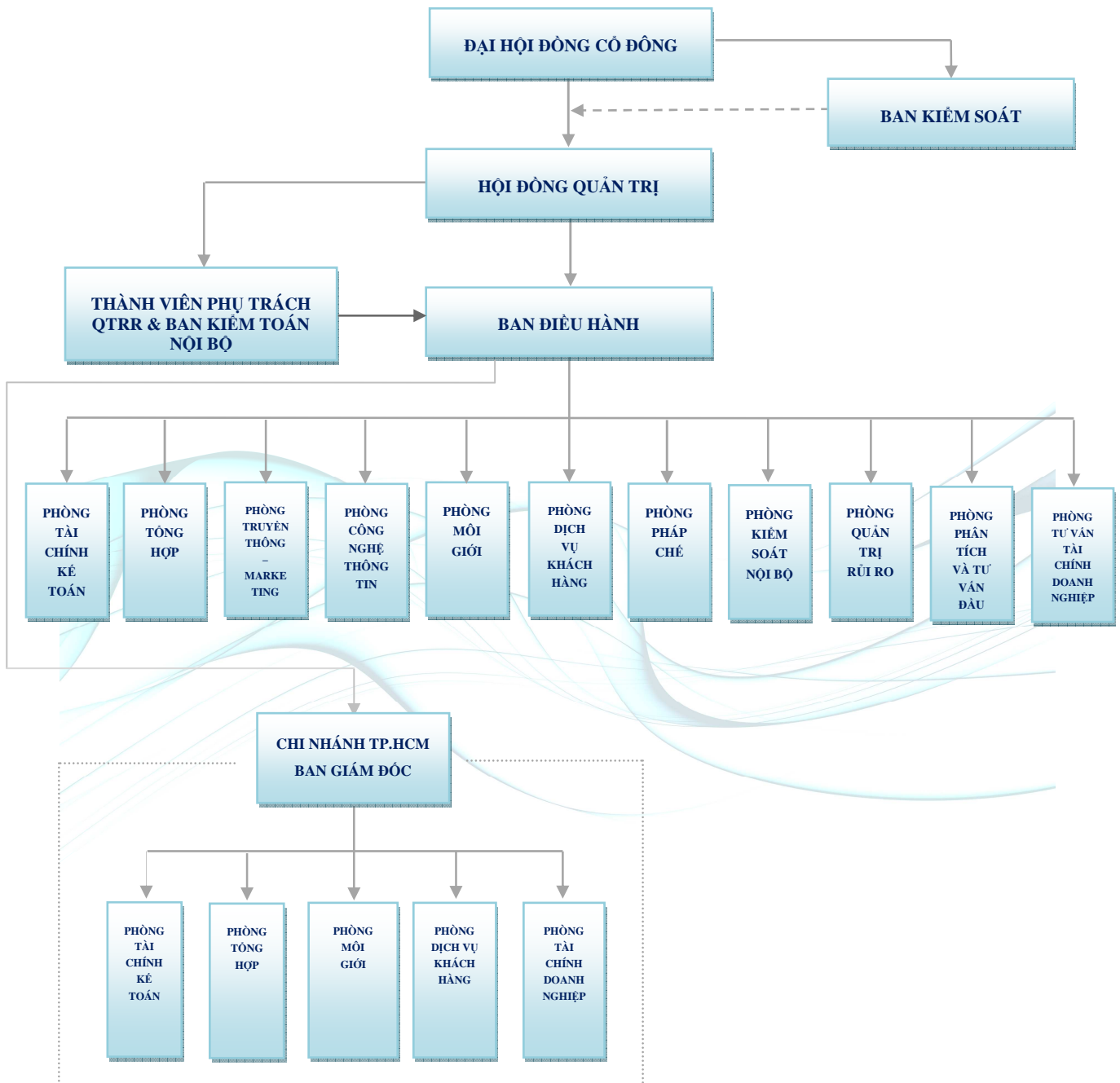
Chi nhánh Sài Gòn: Tầng M, Tòa nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du – Bến Thành – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị và tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành Công ty - Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

• **Cơ cấu bộ máy quản lý**



• **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

5. Định hướng phát triển

• **Mục tiêu phát triển của Công ty**

Sau khi hoàn thành tái cấu trúc doanh nghiệp, Công ty đẩy mạnh hoạt động, đầu tư nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động môi giới, tư vấn tài chính, tư vấn doanh nghiệp, cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng

đư cho các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực được cộng đồng tôn trọng. Phần đầu trở thành một trong hai mươi công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.

- **Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty**

Xây dựng hình ảnh Công ty văn minh, lịch sự, môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện hòa đồng. Tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục, các chương trình thể thao, ca nhạc....

6. Các rủi ro

Năm 2017, bối cảnh tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước có sự tăng trưởng tốt đã tạo cơ sở vững chắc cho thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam phát triển mạnh, và có mức tăng trưởng cao.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/12/2017, chỉ số VN-Index đóng cửa 984,24 điểm, tăng 48,13% so với cuối năm 2016 - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số HNX-Index đóng cửa 116,86 điểm, tăng 45,86% so với cuối năm 2016. Upcom Index đóng cửa 54,91 điểm, tăng 2,03% so với cuối năm 2016. Tổng giá trị giao dịch trên cả hai sàn niêm yết HOSE và HNX năm 2017 đạt hơn 1.182 nghìn tỷ đồng, tăng 61,59% so với mức tổng giá trị giao dịch 731 nghìn tỷ đồng năm 2016.

Với 5 ngân hàng cùng lên sàn năm 2017, sàn chứng khoán đã có 13 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên các sàn chứng khoán trong tổng cộng hơn 30 ngân hàng thương mại cổ phần hiện nay, gồm: Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Eximbank, MBBank, Sacombank, VPB (niêm yết trên HOSE); ACB, SHB, NCB (trên HNX) và VIB, Kienlongbank, LienVietPostBank trên UPCoM. Bên cạnh đó có một số ngân hàng đã được cấp mã chứng khoán và đang hoàn tất các thủ tục cuối cùng để chào sàn vào đầu năm 2018 như: Techcombank, HDBank, TPBank... Cũng trong năm 2017, hàng loạt những doanh nghiệp chính thức đưa cổ phiếu lên niêm yết và giao dịch tập trung tại thị trường chứng khoán, trong đó có những doanh nghiệp lớn như: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (mã: HVN-UPCoM), Tập đoàn dệt may Việt Nam (mã: VGT-UPCoM), Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (mã: PLX-HOSE),... Sự hiện diện của những tên tuổi lớn đã và đang góp phần gia tăng tổng giá trị vốn hóa của thị trường chứng khoán lên đáng kể.

Mức vốn hóa của thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tính đến cuối năm 2017 đạt hơn 3,51 triệu tỷ đồng, tăng 80,34% so với cuối năm 2016, tương đương với khoảng 70% GDP trong đó vốn hóa tại sàn UPCOM tăng 120,99%, vốn hóa tại sàn HOSE tăng lên 75,24%, vốn hóa tại sàn HNX tăng lên 48,08%. Tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt khoảng 4.992 tỷ đồng/phiên, tăng 64,28% so với bình quân năm 2016.

Thị trường trái phiếu diễn ra sôi nổi với giá trị niêm yết đạt 1.015 nghìn tỷ đồng tăng 8% so với cuối năm 2016, tương đương 23% GDP. Tổng giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 8.890 tỷ đồng/phiên, tăng 38% so với bình quân năm 2016.

Ngày 10/8/2017, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức được vận hành tại Sở GDCK Hà Nội (HNX). Sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh đã tiến thêm một bước quan trọng trong tiến trình hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sản phẩm đầu tiên của thị trường là Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu VN30 với 4 loại hợp đồng. Chỉ trong vòng 5 tháng, quy mô thị trường chứng khoán phái sinh đã gia tăng theo cấp số nhân. Tính đến cuối năm 2017, đã có trên 16.300 tài khoản giao dịch phái sinh được mở và quy mô giao

dịch bình quân tháng 12 đạt trên 1.600 tỷ đồng/phiên giá trị danh nghĩa. Bản chất của TTCK phái sinh là cung cấp công cụ phòng ngừa cho nhà đầu tư, tuy nhiên trong những tháng đầu hoạt động, thị trường này mới được sử dụng như một kênh đầu tư sinh lợi với các chủ thể tham gia chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân.

Trong năm 2017, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tham gia mạnh mẽ vào TTCK, với việc mua ròng gần 26 nghìn tỷ đồng cổ phiếu (năm 2016, khối ngoại bán ròng 6,8 nghìn tỷ đồng). Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh, tính đến cuối tháng 11/2017 đạt hơn 31,4 tỷ USD, tăng 81,3% so với cuối năm 2016. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư tiếp tục gia tăng đạt 1,9 triệu tài khoản, tăng 11% so với cuối năm 2016.

Hoạt động tái cấu trúc các công ty chứng khoán vẫn tiếp tục được thực hiện theo lộ trình. Đến nay, số lượng công ty chứng khoán hoạt động bình thường là 79 công ty (giảm khoảng 25% tổng số công ty chứng khoán). Các công ty chứng khoán đã nâng cao hơn về quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật ngày càng tốt hơn, dịch vụ cho khách hàng ngày càng được cải thiện.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, OCS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

❖ **Rủi ro hoạt động**

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quy trình môi giới chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các sai sót trong khi môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, giao dịch với đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi hoàn do lỗi hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác.

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ toàn công ty, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ công nhân viên Công ty.

Rủi ro hoạt động tự doanh

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, OCS xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích định giá giỏi, chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến các tổn thất về tài chính cho Công ty. Rủi ro này nảy sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, nhiều công ty đã phải chấp nhận khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng chối bỏ

trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản. Giao dịch ký quỹ là một công cụ tốt để cạnh tranh và hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành thị phần nhưng cần quản trị rủi ro tốt để đảm bảo tránh được khoản lỗ lớn. Công ty cần có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi sát tình hình để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

❖ **Rủi ro thanh toán**

Với chính sách thận trọng, nên mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

❖ **Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

❖ **Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Hành vi một số công ty chứng khoán bất chấp quy định chưa cho phép mà vẫn cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ trước đây đã gây ra tổn thất nặng nề. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

• **Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2017**

Một số chỉ tiêu chính năm 2017 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu hoạt động	58.844	66.386	13%
2	Chi phí hoạt động	223.150	(227.236)	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	975	883	-9%
4	Chi phí tài chính	868	83	-90%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	14.256	16.591	16%
6	Kết quả hoạt động	(178.455)	277.832	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017)

Doanh thu hoạt động năm 2017 của Công ty đạt 66,386 tỷ đồng. Trong đó, lãi từ các khoản cho vay và phải thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2017 chiếm tỷ trọng 41,90%. Tiếp đó là doanh thu từ hoạt động môi giới, chiếm tỷ trọng 38,30% trong cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2017. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ

(FVTPL) và lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) chiếm tỷ trọng lần lượt là 10,63% và 5,44% doanh thu hoạt động năm 2017, còn lại là sự đóng góp doanh thu của các hoạt động lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và thu nhập hoạt động khác.

Năm 2017 với sự tăng trưởng cao của thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc. Doanh thu hoạt động năm 2017 tăng 13% so với doanh thu hoạt động năm 2016, trong đó doanh thu lãi từ bán các tài sản tài chính FVTPL năm 2017 tăng 17% so với năm 2016, doanh thu nghiệp vụ môi giới tăng 22% so với năm 2016, doanh thu lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 11% so với năm 2016. Đồng thời trong năm 2017 Công ty đã thực hiện hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu theo quy định, do đó lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

• **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty thông qua, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

2. Tổ chức và nhân sự

• **Danh sách Ban điều hành:**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
2	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

✓ **Ông Vũ Hồng Sơn – Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Vũ Hồng Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/02/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Phòng 2414, tòa nhà Rainbow, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2017:	28.500.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	22.500.000 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	6.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Nguyễn Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Nguyễn Tiến Dũng
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/03/1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 8, Đường 11 – Khu dân cư Phú Mỹ – Hoàng Quốc Việt – Phường Phú Mỹ – Quận 7 – Tp Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2017:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Vũ Thị Thanh Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Vũ Thị Thanh Hằng
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	20/12/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 7, Ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2017:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

• **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2017:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Phương Thảo theo Quyết định số 03/2017/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2017 của Hội đồng quản trị Công ty.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 31/12/2017:** 63 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 32 người.
- **Chính sách đối với người lao động:**
 - Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn;
 - Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;
 - Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

• **Tình hình tài chính**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng (%)
1	Tổng tài sản	401.935	681.405	69,53%
2	Vốn chủ sở hữu	394.534	672.232	70,39%
3	Vốn điều lệ	600.000	600.000	0,00%
4	Doanh thu hoạt động	58.844	66.386	12,82%
5	Kết quả hoạt động	(178.455)	277.832	
6	Kết quả hoạt động khác	(745)	122	
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(179.200)	277.953	
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(179.200)	277.698	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017)

• **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>(Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	50,73	72,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	lần	50,73	77,12

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,02	0,01
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,02	0,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,15	0,10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	-304,53%	418,31%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-45,42%	41,31%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-44,58%	40,75%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	-303,27%	418,51%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
			(đồng)	(%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	47.417.000	474.170.000.000	79,03%
2	Cổ đông nhỏ	12.583.000	125.830.000.000	20,97%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100,00%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	26.781.000	267.810.000.000	48,30%
2	Cổ đông cá nhân	33.219.000	332.190.000.000	55,37%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100,00%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	60.000.000	600.000.000.000	100%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100%

Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	60.000.000	600.000.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2017)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
 - Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
 - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Chính sách liên quan đến người lao động
 - + Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.
 - + Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- c. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.
- d. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng ổn định hoạt động kinh doanh đồng thời từng bước tái cấu trúc doanh nghiệp, thực hiện hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu theo quy định, kết quả là lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình tài chính

• Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty là 681,40 tỷ đồng tăng 69,53% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó tài sản ngắn hạn là 663,78 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2017 tăng 76,78% so với con số 375,47 tỷ đồng tại 31/12/2016, do Công ty tăng đầu tư tài sản tài chính FVTPL (cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo

hạn HTM (trái phiếu doanh nghiệp). Trong năm Công ty đã thực hiện hoàn nhập 274,68 tỷ đồng dự phòng nợ phải thu khó đòi các khoản cho vay liên quan đến khoản phải thu hợp đồng margin. Tài sản dài hạn tại 31/12/2017 giảm từ 26,45 tỷ đồng xuống 17,61 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 chủ yếu do giảm khoản đầu tư dài hạn 10 tỷ đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng.

• **Tình hình nợ phải trả:**

Tính đến hết năm 2017, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Nợ ngắn hạn	7.400	9.173
1.1	Vay và nợ thuê tài chính	0	0
1.3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	464	684
1.4	Phải trả người bán ngắn hạn	599	715
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	365	390
1.5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.100	3.385
1.6	Phải trả người lao động	2.861	2.351
1.7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	178	103
1.8	Chi phí phải trả ngắn hạn	416	366
1.9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	832	814
1.10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	585	365
2	Vay và nợ dài hạn	0	0
	Tổng	7.400	9.173

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu, hợp đồng cho dịch vụ môi giới chứng khoán và các dịch vụ khác theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho việc triển khai nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình nội bộ từ tư vấn đến phân tích, IT...
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. TTCK Việt Nam năm 2018

Bước sang năm 2018, kinh tế vĩ mô tiếp tục đóng vai trò nền tảng hỗ trợ xu hướng tăng chung cho TTCK Việt Nam, đồng thời đảm bảo quy mô thị trường tăng cả về lượng và chất. Chính phủ

đặt mục tiêu trong năm 2018 tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng.

Các chỉ tiêu kinh tế cụ thể: GDP tăng khoảng 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 8%-10%; lạm phát khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP. Quan điểm điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục theo hướng ổn định mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá USD/VND, khuyến khích tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, công nghiệp, hạ tầng, nông nghiệp, công nghệ cao..., tạo điều kiện cho các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển. Hệ thống doanh nghiệp nói chung có điều kiện thuận lợi về vốn để đầu tư mở rộng phát triển kinh doanh.

Năm 2018 tiếp tục là năm cao điểm trong tiến trình tái cơ cấu, thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước. Theo kế hoạch trong năm 2018 sẽ cổ phần hóa hơn 64 doanh nghiệp nhà nước, con số này cao hơn nhiều so với năm 2017 và đây được kỳ vọng là sự kiện sẽ tiếp tục giúp thị trường chứng khoán thu hút mạnh dòng vốn từ các nhà đầu tư trong nước và thị trường quốc tế. Các thương vụ thoái vốn lớn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được thị trường kỳ vọng trong năm 2018 như: Petrolimex, Vinatex, VnSteel, ACV, Lilama, Vigracera,... Hoạt động thoái vốn tại các doanh nghiệp lớn cũng sẽ diễn ra với quy mô lớn trong năm 2018. Với chính sách cổ phần hóa gắn với niêm yết của Chính phủ thì năm 2018 có thể tiếp tục là năm ghi nhận sự mở rộng nhanh về quy mô niêm yết trên thị trường chứng khoán, là một điều kiện quan trọng giúp thị trường được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2019.

Năm 2018 là năm bản lề trong giai đoạn 2016 – 2019 thực hiện mục tiêu đưa thị trường chứng khoán Việt Nam thăng hạng lên nhóm thị trường chứng khoán mới nổi. Để được nâng hạng, ngoài các yếu tố định lượng về vốn hóa, giá trị giao dịch,... thì các yếu tố định tính cần tiếp tục cải thiện như độ mở và thủ tục tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo quyền bình đẳng đối với nhà đầu tư nước ngoài, minh bạch hóa thông tin ở mức cao hơn, các quy định liên quan đến giao dịch như cho vay chứng khoán và bán khống, ... Những quyết sách của Chính phủ đưa thị trường tiệm cận với tiêu chí của nhóm thị trường này sẽ thể hiện mạnh mẽ trong năm 2018, đều là những yếu tố hỗ trợ quan trọng cho triển vọng tăng của thị trường trong năm 2018.

Hệ thống doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi để tăng trưởng mạnh về kết quả kinh doanh. Kinh tế tư nhân đã được Chính phủ định vị có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mọi điều kiện về vĩ mô đều hướng tới tạo điều kiện cho hệ thống doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển kinh doanh. Đây chính là động lực cho sự tăng trưởng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết nói riêng và cả hệ thống doanh nghiệp nói chung. Sự tăng trưởng về lợi nhuận luôn là yếu tố nền tảng cho sự tăng trưởng về giá trị cổ phần trên thị trường chứng khoán khi dòng vốn tìm đến những doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tăng trưởng cao và đem lại lợi ích lớn cho cổ đông.

b. Chỉ tiêu tài chính năm 2018 của Công ty

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều khởi sắc, năm 2018 Công ty định hướng mở rộng và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh về cả quy mô và giá trị. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Vốn Điều lệ	600.000
2	Doanh thu hoạt động kinh doanh	166.626
3	Lợi nhuận trước thuế	60.015
4	Lợi nhuận sau thuế	48.012

Cơ sở đặt chỉ tiêu kế hoạch:

❖ **Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ của Công ty**

✓ Dịch vụ môi giới:

- Tập trung từng bước mở rộng khách hàng khu vực Hà Nội và phía Nam;
- Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng.
- Bên cạnh việc duy trì đội ngũ nhân sự môi giới hiện tại, Công ty tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng.

✓ Hoạt động tư vấn doanh nghiệp, M&A, thu xếp nguồn vốn cho các doanh nghiệp, dịch vụ ngân hàng đầu tư:

- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng là các Tổng Công ty và các công ty lớn.
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu; tư vấn cổ phần hóa; tham gia tái cấu trúc và đầu tư vào doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong năm 2018.

✓ Hoạt động tự doanh:

- Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cân trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
- Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh;

✓ Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính

- Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật.
- Huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.

❖ Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng

- Trong năm 2018, Công ty sẽ mở thêm 01 chi nhánh tại Hà Nội.
- Phát triển khách hàng trong nước và nước ngoài, tập trung vào nhóm khách hàng là các Quỹ đầu tư, các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài, các doanh nghiệp niêm yết và các doanh nghiệp khác.

❖ Tuyển dụng thêm nhân sự

- Dự kiến trong năm 2018 nhân sự tăng lên 100 – 120 người: Bên cạnh việc duy trì bộ máy nhân sự hiện tại, trong năm 2018 Công ty tiếp tục tuyển dụng thêm nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn doanh nghiệp, tư vấn đầu tư...
- Sau khi xây dựng được hệ thống nhân sự khung chủ chốt tại Hội sở và các chi nhánh, Công ty sẽ tiếp tục tăng số lượng nhân sự theo quy mô dịch vụ cung cấp và nhằm đảm bảo có được bộ máy nhân sự tối ưu phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

❖ Hệ thống công nghệ thông tin

- Hiện nay Công ty đang sử dụng hệ thống phần mềm AFE (của đối tác AFE Hồng Kông) được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thân thiện với khách hàng và hỗ trợ quản trị rủi ro tự động. Phần mềm này cũng được các CTCK hàng đầu sử dụng như HSC, ACBS, SSI (đang triển khai).....
- Tiếp tục đầu tư mua thêm các modul, các sản phẩm tích hợp, phân tích kỹ thuật, quản lý danh mục của AFE; xây dựng hệ thống dự phòng tại chỗ để hạn chế rủi ro
- Nghiên cứu và xây dựng hệ thống phái sinh từ giữa năm 2018 và tham gia thị trường phái sinh khi đủ điều kiện về vốn và công nghệ.

❖ Quản trị rủi ro

Hoạt động kinh doanh trong các năm tới sẽ được mở rộng cả về quy mô và giá trị, các loại hình cung cấp đa dạng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, do đó Công ty phải tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro để đáp ứng với các quy định pháp luật và yêu cầu của tình hình mới.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) và kiểm soát nội bộ (KSNB) hiện có, tuân thủ nghiêm ngặt qui định của luật pháp về chứng khoán. QTRR và KSNB theo 3 lớp (các đơn vị môi giới/kinh doanh, các đơn vị back, các đơn vị chuyên trách về QTRR, KSNB của Tổng giám đốc và HĐQT. Các đơn vị chuyên trách QTRR, KSNB độc lập với các bộ phận kinh doanh, tuân thủ triệt để theo khung quản trị đã thiết lập.
- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ lãnh đạo cao cấp giỏi về quản trị, điều hành, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, không tư lợi, không xung đột lợi ích với cổ đông và khách hàng.
- Tuyển dụng và xây dựng đội ngũ cán bộ bậc trung và nhân viên thạo về chuyên môn nghiệp vụ, ưu tiên nhân viên môi giới, phát triển khách hàng, các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư và tư vấn doanh nghiệp
- Cung cấp sản phẩm và tư vấn đầu tư chuyên sâu cho khách hàng góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng tổ chức và cá nhân, làm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Trong tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn khó khăn, Ban lãnh đạo công ty cùng các cán bộ công nhân viên đã nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty.
- b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

• Môi giới – dịch vụ khách hàng

Năm 2017, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty tăng 22% với năm 2016, đạt 25,42 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2017, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại OCS là 7.270 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2017 là 242 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2017 là 16.839 tỷ đồng.

• Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của OCS trong năm tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng đã triển khai những năm trước. Bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, OCS tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống. Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm là 572 triệu đồng giảm 41% so với con số cùng kỳ năm 2016. Trong năm 2017, hoạt động tư vấn tư vấn bán vốn Nhà nước, tư vấn tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông, tư vấn đăng ký giao dịch, ...: hoàn thành 03 hợp đồng, hợp đồng ký mới trong năm là 06 hợp đồng.

• Phân tích & Tư vấn đầu tư

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi Giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng.

• Đầu tư (tự doanh)

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường. Trong năm 2017, lãi từ các tài sản tài chính FVTPL đạt 7,058 tỷ đồng tăng 17% so với con số 6,04 tỷ đồng so với năm 2016. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đạt 3,6 tỷ đồng giảm 14% so với con số 4,18 tỷ đồng so với năm 2016.

• Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, OCS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2017 khoảng 299,91 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 293,75 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 6,16 tỷ đồng. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 27,816 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động hàng năm.

- **Công nghệ thông tin:**

Công ty tiếp tục phát triển các ứng dụng mới trên hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán.

Website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của OCS và sử dụng nhiều tiện ích: Vm-Trade (giao dịch trên Điện thoại); VI-Trade (giao dịch trên website ocs.com.vn); VIP –Trade (giao dịch trên các máy tính cá nhân).

- **Nhân sự - Đào tạo:**

Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ tham gia các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm Đào tạo Chứng khoán thuộc UBCK Nhà nước, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình cũng như các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước củng cố hoạt động. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới và tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ OCS có lợi thế cạnh tranh.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị**

a) **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

- **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến ngày 31/12/2017)	Là thành viên HĐQT của Công ty khác
01	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	28.500.000 cổ phần trong đó: - Sở hữu: 6.000.000 - Đại diện Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương: 22.500.000	Không

02	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	0 cổ phần	Không
03	Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phần	- Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Việt - Chủ tịch HĐQT CTCP Fafim Việt Nam

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC và chính thức hoạt động kể từ ngày 31/12/2013.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Định kỳ hàng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

• **Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch	07	100%
02	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	07	100%
03	Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên	07	100%

• **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2016):**

Stt	Số	Ngày	Nội dung
01	01/2017/NQ-HĐQT	03/01/2017	Ban hành Chính sách rủi ro 2017
02	01/2017/NQ-HĐQT	29/03/2017	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông
03	02/2017/NQ- HĐQT	01/06/2017	Đề nghị cấp hạn mức
04	03/2017/NQ- HĐQT	31/10/2017	Miễn nhiệm Phó TGD Nguyễn Thị Phương Thảo
05	04/2017/NQ- HĐQT	01/12/2017	Quyết định tự doanh trái phiếu
06	05/2017/NQ- HĐQT	01/12/2017	Quyết định tự doanh cổ phiếu
07	06/2017/NQ- HĐQT	28/12/2017	Miễn nhiệm Phó TGD Nguyễn Tiến Dũng

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến ngày 31/12/2017)
1	Ông Vũ Xuân Dương	Trưởng ban	0
2	Lại Thị Sen	Thành viên	0
3	Nguyễn Thị Linh	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT;
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo OCS về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện;
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Phòng tài chính kế toán công ty chuẩn bị;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn, tồn tại và các vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc. Xem xét các báo cáo kiểm toán phát hành;
- Lắng nghe ý kiến cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty để phản ánh lại HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Việc chi trả các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty.

Căn cứ vào đề nghị của các thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm và các thành viên Ban kiểm soát về việc không nhận thù lao do tình hình Công ty khó khăn, do đó phương án thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức chi (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
A	Thù lao Hội đồng quản trị			48.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	0	0
2	Thành viên HĐQT không điều hành	1	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
B	Thù lao Ban kiểm soát	3	0	0
1	Thành viên BKS độc lập	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS khác	2	0	0
C	Tổng cộng			72.000.000

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Cổ đông	Chức vụ	Giao dịch (mua/bán)	Số lượng cổ phiếu giao dịch (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau giao dịch (cổ phiếu)
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	bán	8.383.000	6.000.000
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	bán	5.000.000	0
3	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng	bán	2.000.000	0
4	Lại Thị Sen	Thành viên Ban kiểm soát	bán	5.000	0

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:



Số: 080218. 012 /BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương được lập ngày 25 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Trương Thị Hoài Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2018-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2018

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		663.785.898.677	375.476.853.155
110	I. Tài sản tài chính		663.326.851.447	374.233.062.030
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	74.339.061.689	117.069.190.882
111.1	1.1 Tiền		29.339.061.689	17.069.190.882
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		45.000.000.000	100.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	136.925.439.631	1.014.041.553
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	120.000.000.000	20.000.000.000
114	4. Các khoản cho vay	5	299.913.558.146	505.141.774.014
116	5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(2.684.521.733)	(277.367.510.455)
117	6. Các khoản phải thu	7	34.565.592.055	7.532.416.036
117.1	6.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		33.782.836.500	5.373.850.000
117.2	6.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		782.755.555	2.158.566.036
117.3	6.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		118.055.555	-
117.4	6.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		664.700.000	2.158.566.036
118	7. Trả trước cho người bán		212.350.000	217.350.000
119	8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	52.000.000	625.800.000
122	9. Các khoản phải thu khác	7	3.371.659	-
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		459.047.230	1.243.791.125
131	1. Tạm ứng		21.122.500	36.993.865
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	437.924.730	389.344.277
136	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	817.452.983
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		17.619.054.674	26.458.413.845
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		-	10.000.000.000
212	1. Các khoản đầu tư		-	10.000.000.000
212.1	1.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	10.000.000.000
220	II. Tài sản cố định		4.325.250.211	5.840.348.545
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.433.197.678	2.910.085.532
222	- Nguyên giá		16.573.363.800	15.748.803.800
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.140.166.122)	(12.838.718.268)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.892.052.533	2.930.263.013
228	- Nguyên giá		10.076.718.497	10.076.718.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.184.665.964)	(7.146.455.484)
250	V. Tài sản dài hạn khác		13.293.804.463	10.618.065.300
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	9	611.186.704	596.186.704
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	8	835.956.402	1.528.946.755
253	3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.2	1.944.799.805	-
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	12	9.901.861.552	8.492.931.841
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		681.404.953.351	401.935.267.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG
Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		9.172.948.167	7.400.856.647
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		9.172.948.167	7.400.856.647
318	1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	13	683.603.653	464.409.483
320	2. Phải trả người bán ngắn hạn	14	714.935.394	599.334.396
321	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		390.000.000	365.000.000
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.384.723.356	1.100.042.099
323	5. Phải trả người lao động		2.351.053.045	2.861.306.343
324	6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		103.279.028	178.347.868
325	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	366.294.006	416.077.375
329	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	814.140.886	831.420.284
331	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		364.918.799	584.918.799
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		672.232.005.184	394.534.410.353
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	672.232.005.184	394.534.410.353
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.000.000.000	600.000.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		600.000.000.000	600.000.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		600.000.000.000	600.000.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		3.893.448.265	3.893.448.265
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		4.029.118.053	4.029.118.053
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		64.309.438.866	(213.388.155.965)
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		74.033.437.889	(213.388.155.965)
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(9.723.999.023)	-
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		681.404.953.351	401.935.267.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG
Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		60.000.000	60.000.000
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	19	195.405.380.000	11.036.350.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	20	1.550.000	1.550.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	21	3.495.801.190.000	3.005.911.560.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		2.321.547.510.000	2.190.814.720.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		2.802.320.000	264.170.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		388.540.220.000	727.295.830.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		722.043.040.000	34.251.640.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		60.868.100.000	53.285.200.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	22	22.652.850.000	29.363.240.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		22.502.850.000	29.213.240.000
022.4	d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000	150.000.000
023	4. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	23	136.404.120.000	37.350.000.000

Báo cáo kết quả hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7.057.744.190	6.040.987.524
01.1	a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	28.a) 7.040.621.951	1.215.129.555
01.2	b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	28.b) 8.726.920	-
01.3	c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	28.c) 8.395.319	4.825.857.969
02	1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	28.c) 3.611.764.140	4.184.003.982
03	1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	28.c) 27.816.100.782	25.095.152.188
06	1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	25.427.968.529	20.876.838.792
08	1.5	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	31.992.179
09	1.6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.894.707.742	1.641.306.819
10	1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	571.708.134	973.409.093
11	1.8	Thu nhập hoạt động khác	5.692.231	-
20		Cộng doanh thu hoạt động	66.385.685.748	58.843.690.577
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11.869.858.543	15.649.326.350
21.1	a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	28.a) 2.137.132.600	15.649.326.350
21.2	b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	28.b) 9.732.725.943	-
24	2.2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	(274.682.988.722)	173.403.290.642
26	2.3	Chi phí hoạt động tự doanh	454.610.771	639.871.338
27	2.4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	32.036.042.149	28.695.773.220
30	2.5	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.958.916.942	1.686.536.021
31	2.6	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	1.127.087.408	3.075.035.809
40		Cộng chi phí hoạt động	(227.236.472.909)	223.149.833.380
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
		29		
41	3.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	2.688.000
42	3.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	883.014.101	972.543.533
50		Cộng doanh thu hoạt động tài chính	883.014.101	975.231.533

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	30		
51	4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		-	4.958.333
52	4.2 Chi phí lãi vay		82.699.734	862.639.779
60	Cộng chi phí tài chính		82.699.734	867.598.112
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	31	16.590.722.218	14.256.485.017
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		277.831.750.806	(178.454.994.399)
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1 Thu nhập khác		127.900.002	68.596.026
72	8.2 Chi phí khác		6.372.250	813.558.170
80	Cộng kết quả hoạt động khác		121.527.752	(744.962.144)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		277.953.278.558	(179.199.956.543)
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		287.677.277.581	(179.199.956.543)
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(9.723.999.023)	-
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	32	255.683.727	-
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 1	32.1	2.200.483.532	-
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 2	32.2	(1.944.799.805)	-
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		277.697.594.831	(179.199.956.543)
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/I cổ phiếu)	34	4.628	(2.987)

Nguyễn Bích Hằng
Người lập

Vũ Thị Thanh Hằng
Kế toán trưởng



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2018

CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG



Vũ Hồng Sơn